ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 162 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 630/TTr-SNV ngày 25 tháng 9 năm 2026 và Công văn số 5686/SNV-TCBM ngày 30 tháng 10 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 535/BC-STP ngày 23 tháng 9 năm 2026, Công văn số 3186/STP-XD&TCTHPL ngày 30 tháng 10 năm 2026 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trừ các đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

3. Tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Phân cấp thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Phân cấp thẩm quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị mình và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

3. Việc phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm không được làm tăng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước vượt số lượng được cấp có thẩm quyền giao; không làm phát sinh tổ chức, đầu mối hoặc vị trí việc làm ngoài danh mục được pháp luật cho phép.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; Tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 232/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo Quyết định này.

b) Định kỳ báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp.

2. Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp dữ liệu, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 1 1 năm 2026.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện đến khi các cơ quan, tổ chức hành chính khác, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được phân cấp thẩm quyền theo quy định tại Điều 3 Quyết định này quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với hồ sơ gửi về Sở Nội vụ trước ngày Quyết định này có hiệu lực đã bảo đảm đầy đủ các thành phần, nội dung và trình tự, thủ tục theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt theo quy định. Đối với hồ sơ gửi về Sở Nội vụ trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa đảm bảo, Sở Nội vụ hướng dẫn và đề nghị các cơ quan, tổ chức hành chính khác, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Quảng Ngãi;
- VP UBND tỉnh: PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Vi).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Đức Tâm